TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/DS-ST
Ngày: 15-5-2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương

2. Bà Nguyễn Ngọc Hồng

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 315/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng; Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, Số 9, Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đ Q D, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 48 Nguyễn Huy Tự, Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 9 năm 2019), có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Ng H H, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: Số 155/2, khu phố L, phường L, thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đ Q D trình bày:

Vào ngày 07 tháng 01 năm 2016 ông Ng H H có ký hợp đồng tín dụng số 20160111-500000-3558 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng vay số tiền 15.825.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 29.065.000

đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 809.000 đồng, tháng cuối cùng trả 750.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 12 tháng 02 năm 2016. Thực hiện hợp đồng, ông H đã nhận đủ tiền và đã thanh toán cho Công ty 03 lần số tiền là 5.663.000 đồng. Kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2016 đến nay, ông H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do ông H trễ hạn thanh toán nên Công ty khởi kiện yêu cầu ông H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần số tiền 23.402.000 đồng (trong đó nợ gốc 14.135.294 đồng; nợ lãi 9.266.706 đồng).

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Điều lệ; văn bản phê duyệt ngày 12 tháng 01 năm 2016; Văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 8 năm 2019; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Đơn đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản; bảng kê danh sách khách hàng đã tham gia bảo hiểm tại Công ty Cổ phần bảo hiểm Viễn Đông (VASS); thông tin bảo hiểm người vay tín dụng; kế hoạch trả nợ; danh sách khách hàng của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng đã nhận tiền giải ngân qua hệ thống Bưu điện Việt Nam; Công văn số 5657 ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc xác nhận giải ngân cho khách hàng của VPBFC.

Bị đơn ông Ng H H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đến Tòa án làm việc vào ngày 04 tháng 02 năm 2020; thông báo hòa giải lần 1 và giấy triệu tập đến Tòa án hòa giải ngày 20 tháng 02 năm 2020; thông báo hòa giải lần 2 và giấy triệu tập đến Tòa án hòa giải ngày 23 tháng 3 năm 2020; quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến tòa án tham gia phiên tòa ngày 24 tháng 4 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa ngày 15 tháng 5 năm 2020. Tuy nhiên, ông H vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Ng H H; địa chỉ: Số 155/2, khu phố L, phường L, thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương trả nợ vay và lãi suất do chậm trả. Xét, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Ng H H theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông H không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của ông H trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp

của mình.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đ Q D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H, ông D theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Ng H H phải thanh toán số tiền 23.402.000 đồng (trong đó nợ gốc 14.135.294 đồng; nợ lãi tính đến ngày nộp đơn khởi kiện (ngày 16 tháng 9 năm 2019) 9.266.706 đồng). Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là đơn đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 06 tháng 01 năm 2016; bảng kê danh sách khách hàng đã tham gia bảo hiểm tại Công ty Cổ phần bảo hiểm Viễn Đông (VASS); danh sách khách hàng của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng đã nhận tiền giải ngân qua hệ thống Bưu điện Việt Nam; Công văn số 5657 ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc xác nhận giải ngân cho khách hàng của VPBFC.

[4] Theo đơn đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 06 tháng 01 năm 2016 và văn bản phê duyệt ngày 12 tháng 01 năm 2016 của VPBFC thì nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng cho bị đơn ông Ng H H vay số tiền 15.825.000 đồng (trong đó nợ vay 15.000.000 đồng; tiền bảo hiểm ông H phải nộp là 825.000 đồng); lãi suất 3.75%/tháng; thời hạn trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng. Theo hợp đồng thì ông H phải trả cho Công ty số tiền 29.065.000 đồng (gồm cả gốc và lãi). Thực hiện hợp đồng, ông H đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng được 03 lần với tổng số tiền 5.663.000 đồng, còn nợ số tiền 23.402.000 đồng. Xét quá trình thực hiện hợp đồng, ông H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 14.135.294 đồng và nợ lãi tính đến ngày nộp đơn khởi kiện (ngày 16 tháng 9 năm 2019) 9.266.706 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ng H H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng đối với ông Ng H H về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

Buộc ông Ng H H phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng số tiền 23.402.000 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm lẻ hai ngàn đồng) (trong đó nợ gốc 14.135.294 đồng; nợ lãi 9.266.706 đồng).

Kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2020 trở đi ông Ng H H còn phải trả các khoản tiền lãi được tính trên số tiền dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng và ông Ng H H theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm**:**

Ông Ng H H phải chịu 1.170.100 đồng (một triệu một trăm bảy mươi ngàn một trăm đồng).

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng số tiền 585.050 đồng (năm trăm tám mươi lăm ngàn không trăm năm mươi đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0036704 ngày 23 tháng 12 năm 2019 (do ông Đ Q D nộp thay) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- VKSND thành phố Thuận An;,
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bạch Tuyết